

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	1201020046 Đinh Thu	An	07/12/2006	KD12A	000001	135	5.60	01
2	1201020058 Lê Phương	Anh	14/01/2006	KD12A	000002	249	5.40	01
3	1201020070 Nguyễn Quế	Anh	24/10/2006	KD12A	000003	360	4.60	01
4	1201030728 Nguyễn Tú	Anh	15/11/2006	KD12A	000004	408	4.00	01
5	1201020079 Phạm Hải	Anh	17/11/2006	KD12A	000005	526	5.00	01
6	1201031538 Quân Văn	Anh	04/05/2006	KD12A	000006			01
7	1201020085 Trần Diệu	Anh	03/10/2006	KD12A	000007	683	6.40	01
8	1201021663 Đỗ Thị Ngọc	Ánh	10/01/2006	KD12A	000008	752	8.80	01
9	1201021792 Phan Lưu Minh	Ánh	23/05/2004	KD12A	000009	817	3.60	01
10	1201021692 Phạm Thành	Đạt	02/09/2006	KD12A	000010	135	3.80	01
11	1201020115 Đào Ngọc	Diệp	06/04/2006	KD12A	000011	249	3.40	01
12	1201021694 Đỗ Xuân	Đức	09/08/2004	KD12A	000012	360	4.00	01
13	1201020128 Dương Anh	Dũng	05/08/2006	KD12A	000013	408	5.00	01
14	1201020135 Nguyễn Thị Thùy	Dương	10/01/2006	KD12A	000014	526	4.20	01
15	1201021484 Đỗ Thị Hương	Giang	12/11/2006	KD12A	000015	683	3.60	01
16	1201020154 Vũ Thị Thu	Hà	10/09/2006	KD12A	000016	752	3.60	01
17	1201020164 Nguyễn Thị Thu	Hằng	16/07/2006	KD12A	000017	817	2.80	01
18	1201021768 Ngô Thị	Hào	28/09/2006	KD12A	000018	135	3.60	01
19	1201021821 Trần Thị Thu	Hiền	02/10/2006	KD12A	000019	135	3.80	01
20	1201020189 Đặng Thu	Hương	23/05/2004	KD12A	000020			01
21	1201020204 Lê Thị Trần	Huyền	05/07/2006	KD12A	000021	249	3.20	01
22	1201020212 Nguyễn Thu	Huyền	01/01/2006	KD12A	000022	360	3.80	01
23	1201020218 Nguyễn Lê Đăng	Khánh	14/07/2006	KD12A	000023	408	5.60	01
24	1201020222 Thân Tuấn	Kiệt	17/08/2006	KD12A	000024	526	4.40	01
25	1201020231 Nguyễn Lê Phương	Lan	16/12/2006	KD12A	000025	683	4.80	01
26	1201021763 Đặng Thị Thùy	Linh	28/09/2006	KD12A	000026	752	4.00	01
27	1201020646 Đinh Thị Diệu	Linh	16/08/2006	KD12A	000027	817	5.20	01
28	1201020251 Nguyễn Thái Thùy	Linh	05/05/2006	KD12A	000028			01
29	1201021495 Phạm Phương	Linh	19/07/2006	KD12A	000029	135	2.00	01
30	1201020267 Trần Hồng	Loan	25/07/2006	KD12A	000030	249	4.00	01

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
31	1201020288 Nguyễn Thị Như	Mai	25/11/2006	KD12A	000031	360	4.20	01
32	1201020297 Hoàng Thị Trà	My	22/12/2006	KD12A	000032	408	3.80	01
33	1201021497 Đoàn Thị Thu	Nga	29/07/2006	KD12A	000033	526	4.20	01
34	1201020311 Lê Thị	Ngân	02/04/2006	KD12A	000034	683	4.60	01
35	1201021500 Ngô Thị Mỹ	Ngọc	05/10/2006	KD12A	000035	752	4.00	01
36	1201021000 Nguyễn Thị Minh	Ngọc	26/10/2006	KD12A	000036	135	7.20	01
37	1201020333 Khương Thị Uyên	Nhi	26/08/2006	KD12A	000037	249	5.40	01
38	1201020350 Nguyễn Thị Kim	Oanh	09/03/2006	KD12A	000038	360	9.40	01
39	1201021787 Lý Thu	Phuong	14/10/2006	KD12A	000039	408	4.80	01
40	1201020367 Vũ Minh	Quang	25/08/2005	KD12A	000040	526	3.80	01
41	1201021506 Hoàng Ngọc	Son	17/04/2004	KD12A	000041			01
42	1201020384 Đàm Thanh	Thảo	02/08/2005	KD12A	000042	683	1.80	01
43	1001020279 Nguyễn Phương	Thảo	30/10/2004	KD12A	000043	752	3.20	01
44	1201020395 Trần Thị Thanh	Thảo	04/09/2006	KD12A	000044	817	4.00	01
45	1201020399 Đỗ Thị	Thu	30/08/2005	KD12A	000045	135	5.00	01
46	1201020410 Nguyễn Anh	Thư	21/12/2006	KD12A	000046	249	6.20	01
47	1201020419 Vũ Thị Thu	Thủy	22/07/2006	KD12A	000047	360	6.00	01
48	1201020428 Đinh Quỳnh	Trang	09/10/2006	KD12A	000048	408	3.40	01
49	1201021514 Nguyễn Huyền	Trang	23/12/2006	KD12A	000049	526	5.00	01
50	1201020448 Phạm Hà	Trang	11/12/2006	KD12A	000050	683	6.00	01
51	1201021517 Vũ Thị Thu	Trang	19/07/2006	KD12A	000051			01
52	1201020461 Nguyễn Đăng	Tuấn	26/09/2006	KD12A	000052	817	4.60	01
53	1201020470 Phạm Hồng	Vân	31/12/2006	KD12A	000053	752	7.00	01
54	1201020479 Lê Thị	Vui	04/12/2005	KD12A	000054	817	3.60	01
55	1201020487 Dư Hải	Yến	11/08/2006	KD12A	000055	752	5.80	01
56	1201020127 Đỗ Tiến	Dũng	19/02/2006	KD12G	000056	683	3.60	01
57	1201020051 Dương Huyền Phương	Anh	30/10/2006	KD12B	000057	526	5.60	02
58	1201020080 Phạm Huyền	Anh	03/07/2005	KD12B	000058			02
59	1201020089 Trần Thị Ngọc	Anh	30/08/2006	KD12B	000059	408	4.20	02
60	1201020095 Hoàng Thị Kim	Ánh	02/09/2006	KD12B	000060	360	5.60	02

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
61	1201020103	Đoàn Linh	Chi	24/04/2006	KD12B	000061	249	8.20	02
62	1201020109	Phạm Quỳnh	Chi	19/06/2006	KD12B	000062	135	5.00	02
63	1201020110	Tăng Yến	Chi	19/10/2006	KD12B	000063	817	5.20	02
64	1201021817	Nguyễn Trung	Đức	01/07/2006	KD12B	000064	752	5.00	02
65	1201020126	Trần Thị Phương	Dung	14/03/2006	KD12B	000065	683	6.20	02
66	1201021800	Nguyễn Đức	Dũng	06/01/2006	KD12B	000066	526	5.20	02
67	1201020131	Đỗ Thị Ánh	Dương	19/06/2006	KD12B	000067	408	4.20	02
68	1201021695	Nguyễn Thị Thùy	Dương	08/03/2006	KD12B	000068	360	4.80	02
69	1201020142	Lại Hương	Giang	01/01/2006	KD12B	000069	249	7.20	02
70	1201020151	Nguyễn Thúy	Hà	10/05/2006	KD12B	000070	135	7.20	02
71	1201021811	Phạm Thị Thúy	Hằng	02/07/2006	KD12B	000071	817	6.40	02
72	1201021776	Đỗ Thanh	Hiền	25/10/2004	KD12B	000072	817	6.40	02
73	1201020177	Lê Thị Quỳnh	Hoa	28/09/2006	KD12B	000073	752	5.60	02
74	1201020181	Hoàng Thu	Hoài	04/02/2006	KD12B	000074	683	3.60	02
75	1201021774	Hà Hoàng Quỳnh	Hương	28/06/2006	KD12B	000075			02
76	1201020197	Nguyễn Thị Thu	Hương	06/11/2006	KD12B	000076	526	4.40	02
77	1201021490	Vũ Khánh	Huyền	18/03/2006	KD12B	000077	408	5.20	02
78	1201020232	Nguyễn Thị	Lan	11/10/2006	KD12B	000078	360	6.00	02
79	1201021492	Đào Thị Khánh	Linh	26/10/2006	KD12B	000079	135	4.00	02
80	1201020258	Trần Ngọc	Linh	30/06/2006	KD12B	000080	817	4.40	02
81	1201020263	Lê Thanh	Loan	24/10/2006	KD12B	000081	752	4.20	02
82	1201020268	Nguyễn Thành	Long	22/04/2006	KD12B	000082	683	4.20	02
83	1201020277	Lê Cẩm	Ly	16/01/2006	KD12B	000083	526	4.20	02
84	1201020298	Lê Thị Huyền	My	22/07/2006	KD12B	000084	408	5.80	02
85	1201021771	Nguyễn Thị	Nga	20/09/2006	KD12B	000085	360	6.00	02
86	1201020308	Khuong Thị	Ngân	02/05/2006	KD12B	000086	249	5.20	02
87	1201020312	Nguyễn Thị Kim	Ngân	14/08/2006	KD12B	000087	135	7.40	02
88	1201020325	Vũ Minh	Nguyệt	06/07/2006	KD12B	000088	817	5.60	02
89	1201020335	Nguyễn Nguyệt	Nhi	20/10/2006	KD12B	000089	752	4.20	02
90	1201020338	Tăng Hoàng Yến	Nhi	27/05/2006	KD12B	000090	683	3.60	02

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
91	1201021773	Hoàng Tuyết	Nhung	08/10/2006	KD12B	000091	526	5.20	02
92	1201020359	Ngô Thị Minh	Phuong	19/02/2006	KD12B	000092	408	3.60	02
93	1201020368	Ngô Ngọc	Quyên	03/03/2006	KD12B	000093	360	5.00	02
94	1201020385	Đỗ Phương	Thảo	19/01/2006	KD12B	000094	249	3.40	02
95	1201021810	Nguyễn Phương	Thảo	01/07/2006	KD12B	000095	817	3.60	02
96	1201031061	Nguyễn Phương	Thảo	25/02/2006	KD12B	000096	752	3.00	02
97	1201020393	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/08/2006	KD12B	000097	683	5.20	02
98	1201020400	Lê Hoàng Minh	Thu	02/08/2006	KD12B	000098	526	4.60	02
99	1101020283	Phạm Thị	Thương	11/03/2005	KD12B	000099	408	5.20	02
100	1201020413	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	12/05/2003	KD12B	000100	360	6.00	02
101	1201020422	Hoàng Kim	Tiếp	25/10/2006	KD12B	000101			02
102	1201020423	Trần Thị	Toán	28/03/2000	KD12B	000102	249	6.20	02
103	1101021347	Phạm Bảo	Trần	19/01/2005	KD12B	000103	135	2.80	02
104	1201021644	Đinh Thị Quỳnh	Trang	25/04/2006	KD12B	000104	249	4.40	02
105	1201020439	Nguyễn Quỳnh	Trang	30/06/2006	KD12B	000105	135	3.40	02
106	1201020449	Phạm Thị Huyền	Trang	03/01/2006	KD12B	000106	135	5.00	02
107	1201020462	Nguyễn Thị	Tươi	05/01/2006	KD12B	000107	249	4.60	02
108	1201020471	Đỗ Thị Cẩm	Vi	16/10/2005	KD12B	000108	360	4.20	02
109	1201021144	Hoàng Lan	Vy	22/08/2006	KD12B	000109	408	6.40	02
110	1201020489	Lưu Thị Hải	Yến	26/10/2006	KD12B	000110	526	5.80	02
111	1201021655	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	30/11/2005	KD12C	000111	683	6.80	03
112	1201020072	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/04/2004	KD12C	000112	752	5.80	03
113	1201020074	Nguyễn Thị Lan	Anh	16/06/2006	KD12C	000113	817	3.20	03
114	1201020081	Phạm Ngọc	Anh	28/07/2005	KD12C	000114	135	6.60	03
115	1201020090	Trần Thị Phương	Anh	19/04/2005	KD12C	000115			03
116	1201020105	Lê Thị Quỳnh	Chi	18/08/2006	KD12C	000116	249	4.20	03
117	1201020111	Đỗ Thị	Cúc	03/01/2006	KD12C	000117	360	4.40	03
118	1201020494	Trịnh Tuấn	Đạt	28/06/2006	KD12C	000118	408	4.00	03
119	1201021603	Bùi Quỳnh	Diễm	25/02/2006	KD12C	000119	526	5.80	03
120	1201020117	Lê Thị Huyền	Diệu	24/08/2006	KD12C	000120	683	6.60	03

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
121	1201021807 Ngô Thị	Dung	08/12/2006	KD12C	000121	752	2.60	03
122	1001020956 Nguyễn Thị Ngọc	Dương	25/10/2004	KD12C	000122	817	4.60	03
123	1201020136 Nguyễn Thùy	Dương	28/06/2006	KD12C	000123	135	4.20	03
124	1201021671 Nguyễn Thị Hương	Giang	28/05/2006	KD12C	000124	249	5.80	03
125	1201021486 Trần Thị Thúy	Hà	15/02/2006	KD12C	000125	360	3.60	03
126	1201020165 Phạm Việt	Hằng	07/11/2006	KD12C	000126	408	6.80	03
127	1201020168 Đỗ Thị Thu	Hiền	14/07/2006	KD12C	000127	526	4.80	03
128	1201021770 Nguyễn Văn	Hiếu	19/11/2006	KD12C	000128	683	4.00	03
129	1201020182 Sái Thị Thu	Hoài	18/11/2006	KD12C	000129	752	4.00	03
130	1201020191 Lò Thị	Hương	08/11/2005	KD12C	000130	817	5.40	03
131	1201020202 Dương Khánh	Huyền	08/06/2006	KD12C	000131	135	4.60	03
132	1201021791 Nguyễn Đan	Khanh	17/12/2006	KD12C	000132	249	4.00	03
133	1201020220 Phùng Hữu	Khánh	03/09/2006	KD12C	000133			03
134	1201020224 Nguyễn Thị Thanh	Lam	18/08/2006	KD12C	000134	408	6.20	03
135	1201020233 Nguyễn Thị Ngọc	Lan	01/09/2005	KD12C	000135	526	8.20	03
136	1201021783 Đỗ Thị Khánh	Linh	13/03/2006	KD12C	000136	683	4.00	03
137	1201021704 Nguyễn Thị Hoài	Linh	15/12/2005	KD12C	000137			03
138	1201020261 Vũ Thị Thùy	Linh	13/10/2006	KD12C	000138	752	2.80	03
139	1201020269 Lê Văn	Luân	21/08/2004	KD12C	000139	817	4.60	03
140	1201020306 Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	16/12/2006	KD12C	000140	135	7.00	03
141	1201021601 Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/10/2006	KD12C	000141	249	4.00	03
142	1201020318 Nguyễn Minh	Ngọc	24/11/2006	KD12C	000142	360	4.40	03
143	1201020319 Phạm Bích	Ngọc	20/08/2006	KD12C	000143	408	5.20	03
144	1201020327 Nguyễn Thị	Nhài	08/12/2005	KD12C	000144	526	5.80	03
145	1201021501 Phạm Hoàng Bảo	Nhi	20/08/2006	KD12C	000145	683	5.20	03
146	1201021819 Nguyễn Thị Hồng	Nhung	03/01/2006	KD12C	000146	752	4.80	03
147	1201020352 Bùi Thu	Phương	08/09/2006	KD12C	000147	817	4.00	03
148	1201020362 Phùng Minh	Phương	21/01/2006	KD12C	000148	135	3.80	03
149	1201021805 Ngô Thị Thuý	Quỳnh	04/08/2006	KD12C	000149	249	2.40	03
150	1201020377 Trần Thị Minh	Tâm	24/03/2006	KD12C	000150	360	5.60	03

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
151	1201020388 Lê Thị	Thảo	05/11/2006	KD12C	000151	408	3.60	03
152	1201020402 Bùi Anh	Thư	24/07/2005	KD12C	000152	526	4.40	03
153	1201020415 Đào Thị Thanh	Thùy	30/04/2006	KD12C	000153	683	3.40	03
154	1201021820 Nguyễn Mai	Trang	06/06/2006	KD12C	000154	752	4.60	03
155	1201021751 Nguyễn Thị Huyền	Trang	02/02/2006	KD12C	000155	817	3.20	03
156	1201020447 Nguyễn Thùy	Trang	23/04/2006	KD12C	000156	135	6.40	03
157	1201020450 Phạm Thị Ngọc	Trang	06/07/2006	KD12C	000157	249	5.20	03
158	1201021777 Trần Đình	Trung	03/04/2006	KD12C	000158	360	3.00	03
159	1201020465 Nguyễn Tú	Uyên	26/04/2006	KD12C	000159	408	5.80	03
160	1201020473 Nguyễn Khánh	Vi	23/04/2006	KD12C	000160	526	7.00	03
161	1201020482 Đinh Kiều	Xuân	06/05/2006	KD12C	000161	683	6.80	03
162	1201021606 Nguyễn Thị Hải	Yến	23/07/2006	KD12C	000162	752	7.00	03
163	1201021806 Lê Hải	Anh	21/10/2006	KD12D	000163	817	2.80	04
164	1201021672 Nguyễn Thị Kiều	Anh	09/06/2006	KD12D	000164	360	4.60	04
165	1201020075 Nguyễn Thị Phương	Anh	28/10/2006	KD12D	000165			04
166	1201021669 Phan Thị Ngọc	Anh	01/01/2006	KD12D	000166	135	5.00	04
167	1201020091 Trần Thị Vân	Anh	27/10/2006	KD12D	000167	249	4.60	04
168	1101020036 Lê Thị Ngọc	Ánh	25/06/2005	KD12D	000168	360	7.20	04
169	1201021637 Nguyễn Hồng	Ánh	25/09/2006	KD12D	000169	408	5.60	04
170	1201020106 Lý Quỳnh	Chi	31/03/2006	KD12D	000170	526	4.80	04
171	1201021477 Phạm Lệ	Diễm	23/06/2006	KD12D	000171	683	5.40	04
172	1201020125 Nguyễn Thị Thùy	Dung	26/04/2006	KD12D	000172	752	6.20	04
173	1201020132 Đỗ Thị Quỳnh	Dương	31/07/2006	KD12D	000173	817	6.40	04
174	1201020144 Trần Hương	Giang	22/11/2006	KD12D	000174	135	3.80	04
175	1201020152 Vũ Nguyễn Nguyệt	Hà	02/01/2006	KD12D	000175			04
176	1201020157 Đặng Thị	Hân	08/04/2006	KD12D	000176	249	4.80	04
177	1201020166 Lê Mỹ	Hạnh	13/11/2006	KD12D	000177	360	7.00	04
178	1101020958 Trần Thị Thúy	Hiền	29/12/2005	KD12D	000178	408	5.80	04
179	1201020174 Dương Xuân	Hình	11/01/2006	KD12D	000179	526	5.00	04
180	1201021488 Ngô Thị Thu	Hương	09/10/2006	KD12D	000180	683	5.20	04

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
181	1201020209 Nguyễn Thị	Huyền	27/10/2006	KD12D	000181	752	5.60	04
182	1201021656 Nguyễn Lê	Khanh	07/04/2006	KD12D	000182	817	6.60	04
183	1201021815 Nguyễn Đăng	Khôi	09/12/2006	KD12D	000183	135	3.60	04
184	1201020225 Lê Thanh	Lâm	30/09/2006	KD12D	000184	249	4.00	04
185	1201020234 Trần Thị Ngọc	Lan	02/03/2006	KD12D	000185	360	5.00	04
186	1201020241 Dư Thị Thùy	Linh	08/03/2006	KD12D	000186	408	5.20	04
187	1201020254 Nguyễn Thị Thùy	Linh	25/04/2006	KD12D	000187	526	6.00	04
188	1201020280 Phạm Quỳnh	Ly	29/08/2006	KD12D	000188	683	5.40	04
189	1201020291 Vũ Thị Huệ	Mẫn	15/11/2006	KD12D	000189	752	4.00	04
190	1201020292 Bùi Thị Ngọc	Minh	01/09/2006	KD12D	000190	817	4.40	04
191	1201020300 Nguyễn Thị Trà	My	14/03/2006	KD12D	000191	135	6.00	04
192	1201020307 Chu Thị Phương	Ngân	03/06/2004	KD12D	000192	249	5.20	04
193	1201021708 Quách Thanh	Ngọc	14/08/2006	KD12D	000193	360	4.60	04
194	1201020322 Đoàn Nhật	Nguyên	19/08/2006	KD12D	000194	408	6.80	04
195	1201020330 Đặng Thị Yến	Nhi	21/09/2006	KD12D	000195	526	4.80	04
196	1201020339 Trần Ánh	Nhi	13/06/2006	KD12D	000196	683	6.20	04
197	1201020347 Nguyễn Thị Thùy	Ninh	03/10/2006	KD12D	000197	752	6.60	04
198	1201020353 Chích Hoàng	Phương	16/07/2005	KD12D	000198	817	4.40	04
199	1201020363 Trần Phan Thanh	Phương	06/12/2006	KD12D	000199	135	6.20	04
200	1201020371 Nguyễn Như	Quỳnh	10/10/2006	KD12D	000200			04
201	1201020378 Lê Hoàng	Tân	04/12/2006	KD12D	000201	135	4.60	04
202	1201020389 Lê Thị Huyền	Thảo	27/10/2006	KD12D	000202	249	6.80	04
203	1201020394 Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/06/2006	KD12D	000203	360	7.20	04
204	1201020416 Đào Thanh	Thủy	19/09/2006	KD12D	000204	408	6.00	04
205	1201020424 Đoàn Thị Thu	Trà	07/03/2006	KD12D	000205	526	6.00	04
206	1201020431 Hoàng Thị Thu	Trang	19/01/2006	KD12D	000206	683	2.80	04
207	1201020435 Nguyễn Ngọc	Trang	09/11/2006	KD12D	000207	752	5.60	04
208	1201020443 Nguyễn Thị Thu	Trang	23/03/2006	KD12D	000208	817	5.80	04
209	1201020451 Phạm Thu	Trang	29/06/2005	KD12D	000209	135	5.20	04
210	1201020453 Trần Huyền	Trang	29/07/2006	KD12D	000210	249	6.20	04

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
211	1201020466	Phạm Thị Hoàng	Uyên	14/04/2006	KD12D	000211	360	5.80	04
212	1201020475	Đinh Văn	Vĩ	10/02/2006	KD12D	000212	408	4.00	04
213	1201020483	Đào Nguyễn Như	Ý	25/02/2006	KD12D	000213	526	4.80	04
214	1201020491	Vũ Hải	Yến	07/12/2006	KD12D	000214	683	6.60	04
215	1001021516	Nguyễn Thị Anh	Đào	13/02/2004	KD10D	000215			05
216	1201020056	Lê Ngọc	Anh	13/07/2006	KD12E	000216	752	5.40	05
217	1201020068	Nguyễn Phương	Anh	10/12/2006	KD12E	000217	135	4.80	05
218	1201020076	Nguyễn Thị Vân	Anh	04/10/2006	KD12E	000218	817	5.60	05
219	1201020083	Phan Thị Quỳnh	Anh	23/11/2006	KD12E	000219	249	5.20	05
220	1201020096	Nguyễn Ngọc	Ánh	08/04/2006	KD12E	000220	360	4.80	05
221	1201020107	Nguyễn Linh	Chi	04/09/2006	KD12E	000221	408	5.00	05
222	1201020112	Phùng Mạnh	Cường	06/01/2006	KD12E	000222	526	3.60	05
223	1201020113	Trịnh Thị	Diễm	12/05/2006	KD12E	000223	683	3.80	05
224	1201020116	Phạm Lê Ngọc	Diệp	25/12/2006	KD12E	000224	752	3.00	05
225	1201021693	Hà Thị	Dịu	05/12/2006	KD12E	000225	817	4.40	05
226	1201020133	Lê Thùy	Dương	24/04/2005	KD12E	000226	135	3.20	05
227	1201021665	Vũ Thùy	Dương	22/02/2006	KD12E	000227	249	3.20	05
228	1201020146	Đào Thu	Hà	04/05/2006	KD12E	000228	360	4.00	05
229	1201021822	Vũ Thị	Hà	16/01/2006	KD12E	000229	408	4.20	05
230	1201020158	Nguyễn Ngọc	Hân	06/11/2006	KD12E	000230	526	4.40	05
231	1201021487	Lục Thúy	Hạnh	24/11/2006	KD12E	000231	683	5.40	05
232	1201020169	Đỗ Thu	Hiền	29/03/2006	KD12E	000232	752	3.40	05
233	1201020175	Đỗ Quỳnh	Hoa	05/07/2006	KD12E	000233	817	5.60	05
234	1201020184	Nguyễn Thị	Hồng	06/02/2006	KD12E	000234	135	3.20	05
235	1201020192	Ngô Thu	Hương	04/06/2006	KD12E	000235			05
236	1201020200	Nguyễn Khánh	Hường	28/12/2006	KD12E	000236	249	3.20	05
237	1201020210	Nguyễn Thị Thu	Huyền	23/12/2006	KD12E	000237	360	3.60	05
238	1201020216	Ngô Ngọc	Khánh	04/10/2006	KD12E	000238	408	3.40	05
239	1201020221	Hoàng Thị	Khuê	13/01/2005	KD12E	000239	526	5.40	05
240	1201020226	Nguyễn Bảo	Lâm	14/10/2006	KD12E	000240	683	5.40	05

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
241	1201020236 Vũ Thị Kim	Lan	18/01/2006	KD12E	000241	752	5.40	05
242	1201020245 Lã Thị Phương	Linh	06/11/2006	KD12E	000242	817	5.00	05
243	1201020264 Lê Thị Kiều	Loan	03/04/2006	KD12E	000243	135	4.40	05
244	1201020272 Đào Thị Thanh	Luyến	30/06/2006	KD12E	000244	249	5.40	05
245	1201020285 Đỗ Ngọc	Mai	02/11/2006	KD12E	000245	360	4.80	05
246	1201021654 Trương Thị Ngọc	Mai	04/10/2006	KD12E	000246	408	8.60	05
247	1201020293 Đỗ Đức	Minh	18/05/2006	KD12E	000247	526	5.80	05
248	1201020314 Phạm Hồng	Ngát	06/04/2005	KD12E	000248	683	4.00	05
249	1201020320 Trịnh Minh	Ngọc	28/12/2006	KD12E	000249	752	5.40	05
250	1201021600 Nguyễn Thảo	Nguyên	16/09/2006	KD12E	000250	817	4.80	05
251	1201021813 Đỗ Trần Yến	Nhi	07/06/2006	KD12E	000251	135	5.40	05
252	1201020341 Trương Thị Yến	Nhi	04/10/2006	KD12E	000252	249	8.20	05
253	1201020343 Nguyễn Thị Huyền	Như	03/02/2006	KD12E	000253			05
254	1201020348 Trần Thị Ánh	Ninh	23/08/2006	KD12E	000254	360	6.60	05
255	1201020354 Đặng Thị Minh	Phương	21/12/2006	KD12E	000255	408	3.80	05
256	1201021505 Nguyễn Như	Quỳnh	09/01/2006	KD12E	000256	526	4.60	05
257	1201020379 Đinh Phương	Thanh	13/08/2006	KD12E	000257	683	5.40	05
258	1201020390 Lê Thị Phương	Thảo	23/02/2006	KD12E	000258	752	5.60	05
259	1201020404 Lê Anh	Thư	12/11/2006	KD12E	000259	817	3.60	05
260	1201020417 Trần Thu	Thủy	19/08/2006	KD12E	000260	135	6.20	05
261	1201021670 Đỗ Thị	Trâm	03/07/2006	KD12E	000261	249	5.20	05
262	1201020436 Nguyễn Quỳnh	Trang	25/08/2006	KD12E	000262	360	4.60	05
263	1201020446 Nguyễn Thùy	Trang	10/01/2005	KD12E	000263	408	4.00	05
264	1201020452 Thân Hiền	Trang	08/03/2006	KD12E	000264	526	6.20	05
265	1201020684 Nguyễn Thanh	Tú	23/10/2006	KD12E	000265	683	5.40	05
266	1201020468 Lê Thùy	Vân	17/09/2006	KD12E	000266	752	4.80	05
267	1201020476 Ngô Lê Hoàng	Việt	14/07/2006	KD12E	000267	817	3.00	05
268	1201020057 Lê Nhật	Anh	14/01/2006	KD12G	000268	135	4.20	06
269	1201020069 Nguyễn Phương	Anh	16/11/2006	KD12G	000269	249	4.20	06
270	1201020077 Nguyễn Thùy	Anh	02/07/2006	KD12G	000270	360	3.60	06

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
271	1201020084	Phùng Quỳnh	Anh	05/06/2006	KD12G	000271	408	5.00	06
272	1201020093	Bùi Thị Ngọc	Ánh	22/04/2006	KD12G	000272	526	2.60	06
273	1201020097	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	30/07/2006	KD12G	000273	683	5.40	06
274	1201020108	Nguyễn Mai	Chi	31/05/2006	KD12G	000274	752	5.40	06
275	1201021823	Dương Thị Anh	Đào	26/09/2004	KD12G	000275	817	6.20	06
276	1201020114	Hoàng Thị	Điểm	10/01/2005	KD12G	000276	135	7.00	06
277	1201020120	Nguyễn Thị	Dịu	15/12/2006	KD12G	000277	249	5.20	06
278	1201020134	Ngô Thùy	Dương	10/07/2006	KD12G	000278	360	5.80	06
279	1201020139	Vũ Đức	Duy	22/10/2003	KD12G	000279	408	6.20	06
280	1201020153	Vũ Thị Thu	Hà	22/06/2006	KD12G	000280	526	3.40	06
281	1201020156	Ngô Thị Thanh	Hải	11/09/2006	KD12G	000281	683	3.80	06
282	1201020159	Phạm Thị Thùy	Hân	04/07/2006	KD12G	000282	752	4.20	06
283	1201020167	Ngô Minh	Hạnh	17/02/2006	KD12G	000283	817	6.20	06
284	1201021801	Đỗ Thị Thu	Hiền	24/08/2006	KD12G	000284	752	4.20	06
285	1201020171	Phạm Ngọc	Hiền	23/07/2006	KD12G	000285	817	9.00	06
286	1201020186	Trần Thị Hồng	Huế	16/11/2006	KD12G	000286	135	4.20	06
287	1201020195	Nguyễn Thanh	Hương	11/02/2006	KD12G	000287	249	5.20	06
288	1201020201	Nguyễn Quang	Huy	29/01/2004	KD12G	000288	360	4.40	06
289	1201020211	Nguyễn Thị Thu	Huyền	05/06/2006	KD12G	000289	408	3.60	06
290	1201020217	Nguyễn Bá	Khánh	01/08/2006	KD12G	000290	526	3.40	06
291	1201021491	Đặng Trung	Kiên	23/09/2006	KD12G	000291	683	4.80	06
292	1201020230	Bùi Thị Ngọc	Lan	30/04/2006	KD12G	000292	683	4.00	06
293	1201020239	Chu Khánh	Linh	28/12/2006	KD12G	000293	752	6.60	06
294	1201020249	Nguyễn Hoàng	Linh	13/07/2006	KD12G	000294	817	6.60	06
295	1201020265	Ngô Thị Phương	Loan	06/06/2006	KD12G	000295	135	4.60	06
296	1201020274	Chu Thị Hương	Ly	22/01/2006	KD12G	000296	249	4.00	06
297	1201020286	Đỗ Thị Thu	Mai	22/12/2005	KD12G	000297	360	2.20	06
298	1201020295	Nguyễn Tiến	Minh	23/10/2006	KD12G	000298			06
299	1201020303	Đinh Ngọc	Nam	10/11/2006	KD12G	000299	526	4.40	06
300	1201020310	Lê Bảo	Ngân	05/06/2006	KD12G	000300	683	4.20	06

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
301	1201020315	Mã Đình	Nghiêm	11/04/2006	KD12G	000301	752	4.60	06
302	1201020332	Hoàng Thị Trang	Nhi	20/01/2006	KD12G	000302	817	3.40	06
303	1201020342	Lê Quỳnh	Như	12/02/2006	KD12G	000303	135	5.40	06
304	1201020349	Nguyễn Thị Kim	Oanh	28/12/2006	KD12G	000304	249	4.40	06
305	1201020351	Trần Đức	Phát	02/08/2006	KD12G	000305	360	4.80	06
306	1201020357	Đỗ Thu	Phuong	05/12/2006	KD12G	000306	408	4.20	06
307	1201020364	Đặng Thị	Phượng	16/07/2006	KD12G	000307	526	8.00	06
308	1201020372	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	04/12/2006	KD12G	000308	683	3.40	06
309	1201020383	Chu Thạch	Thảo	31/01/2006	KD12G	000309	752	7.60	06
310	1201020391	Nguyễn Phương	Thảo	19/04/2006	KD12G	000310			06
311	1201020396	Vũ Thanh	Thảo	20/09/2006	KD12G	000311	817	3.60	06
312	1201020406	Lê Hoàng Minh	Thư	15/12/2006	KD12G	000312	135	4.60	06
313	1201020418	Vũ Thị Thu	Thủy	28/09/2006	KD12G	000313	249	7.00	06
314	1201020426	Nguyễn Đình Huệ	Trâm	17/08/2006	KD12G	000314	360	6.20	06
315	1201020429	Đỗ Thị	Trang	04/12/2006	KD12G	000315	408	6.20	06
316	1201020434	Nguyễn Huyền	Trang	15/10/2006	KD12G	000316	526	5.40	06
317	1201020437	Nguyễn Quỳnh	Trang	03/07/2006	KD12G	000317			06
318	1201021638	Đặng Kiên	Trung	23/09/2006	KD12G	000318	526	3.20	06
319	1201020460	Bùi Văn	Tuấn	01/01/2000	KD12G	000319	817	6.40	06
320	1201020469	Nguyễn Hải	Vân	19/03/2006	KD12G	000320	752	3.80	06
321	1201020478	Đào Minh	Vũ	07/10/2006	KD12G	000321	135	6.20	06
322	901030631	Huỳnh Khắc Anh	Khiêm	27/04/2003	QT9A	000322	249	6.40	07
323	1201011772	Đào Phương	Anh	02/03/2006	TC12A	000323	360	5.60	07
324	1201011153	Đỗ Quỳnh	Anh	27/09/2006	TC12A	000324	408	7.60	07
325	1201011154	Đới Thị Phương	Anh	05/03/2005	TC12A	000325	817	5.60	07
326	1201011161	Lê Thế	Anh	27/05/2005	TC12A	000326	526	6.40	07
327	1201011166	Ngô Thu	Anh	18/07/2006	TC12A	000327	683	7.40	07
328	1201011173	Nguyễn Quỳnh	Anh	04/03/2006	TC12A	000328	752	5.20	07
329	1201011677	Lê Hồng	Ánh	30/11/2006	TC12A	000329	817	3.80	07
330	1201011195	Đỗ Khánh	Chi	24/08/2006	TC12A	000330	135	5.20	07

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
331	1201011203	Đỗ Tiến	Đạt	28/12/2006	TC12A	000331			07
332	1201011209	La Thị Thu	Dung	23/07/2006	TC12A	000332	249	4.80	07
333	1201011218	Trần Thuỳ	Dương	09/05/2006	TC12A	000333	360	4.80	07
334	1201011219	Nguyễn Khánh	Duy	06/10/2006	TC12A	000334	408	5.80	07
335	1201011222	Phạm Thị Mỹ	Duyên	18/03/2006	TC12A	000335	526	7.00	07
336	1201010812	Nguyễn Thái	Hà	30/09/2006	TC12A	000336	683	5.80	07
337	1201011231	Vũ Thị Thu	Hà	27/07/2006	TC12A	000337	752	5.40	07
338	1201011241	Phạm Thu	Hằng	26/09/2006	TC12A	000338	817	6.20	07
339	1201011255	Lê Thị	Hiếu	21/07/2006	TC12A	000339	135	4.40	07
340	1201011257	Nguyễn Minh	Hiếu	16/04/2006	TC12A	000340	249	5.80	07
341	1201011264	Đàm Thu	Hoài	17/09/2006	TC12A	000341	360	6.80	07
342	1201011266	Vũ Đức	Hoàng	09/10/2006	TC12A	000342			07
343	1201011588	Hoàng Thị	Huệ	21/06/2006	TC12A	000343	408	5.40	07
344	1201011789	Phạm Hải	Huy	20/01/2006	TC12A	000344			07
345	1201011291	Bùi Thị	Lan	26/11/2005	TC12A	000345	526	6.60	07
346	1201030910	Đoàn Thị Khánh	Linh	19/01/2006	TC12A	000346	683	5.40	07
347	1201011595	Nghiêm Thùy	Linh	11/11/2006	TC12A	000347	752	5.20	07
348	1201011303	Nguyễn Hà	Linh	25/09/2006	TC12A	000348	817	4.20	07
349	1201011305	Nguyễn Khánh	Linh	20/06/2006	TC12A	000349	135	3.80	07
350	1201011310	Nguyễn Thùy	Linh	03/02/2006	TC12A	000350	249	4.40	07
351	1201011316	Trịnh Lê Khánh	Linh	16/01/2006	TC12A	000351	360	4.20	07
352	1201030939	Vũ Khánh	Linh	25/01/2006	TC12A	000352	408	4.80	07
353	1201011328	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	09/09/2006	TC12A	000353	526	6.20	07
354	1201011329	Phạm Ngọc	Mai	27/05/2006	TC12A	000354	683	5.60	07
355	1201011332	Bùi Tiến	Minh	19/12/2006	TC12A	000355	752	5.60	07
356	1201011334	Đinh Nhật	Minh	25/11/2006	TC12A	000356	135	5.80	07
357	1201011349	Nguyễn Thị Kim	Ngân	12/11/2006	TC12A	000357	249	6.00	07
358	1201030994	Bùi Minh	Ngọc	06/09/2006	TC12A	000358	360	4.80	07
359	1201011354	Lưu Minh	Ngọc	17/10/2006	TC12A	000359	408	4.60	07
360	1201011358	Dư Thị Thảo	Nguyên	17/01/2006	TC12A	000360	526	5.60	07

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
361	1201011362	Bùi Phan Hà	Nhi	17/03/2006	TC12A	000361		07
362	1201011367	Đỗ Hồng	Nhung	16/02/2006	TC12A	000362	683	4.40
363	1201011380	Hoàng Lan	Phuong	13/08/2006	TC12A	000363		07
364	1201011382	Nguyễn Nam	Phuong	01/10/2006	TC12A	000364	752	4.40
365	1201011391	Nguyễn Mạnh	Quyền	11/10/2006	TC12A	000365	817	5.60
366	1201011397	Trần Thái	Son	16/06/2006	TC12A	000366	135	3.80
367	1201011399	Đỗ Thanh	Tâm	16/09/2006	TC12A	000367	249	8.20
368	1201011401	Nguyễn Minh	Tâm	07/05/2006	TC12A	000368	360	5.80
369	1201011406	Hà Phương	Thảo	11/12/2004	TC12A	000369	408	4.20
370	1201011602	Phạm Phương	Thảo	29/09/2006	TC12A	000370		07
371	1201011413	Mai Tiến	Thọ	25/03/2006	TC12A	000371	526	3.40
372	1201011420	Nguyễn Thị	Thư	16/06/2006	TC12A	000372		07
373	1201011423	Lê Thị	Thùy	09/09/2006	TC12A	000373	683	6.60
374	1201011630	Lưu Quỳnh	Trâm	16/07/2006	TC12A	000374	752	7.80
375	1201011437	Đỗ Hà	Trinh	04/11/2006	TC12A	000375	817	5.00
376	1201011440	Hoàng Ngọc	Tú	03/01/2006	TC12A	000376	135	4.40
377	1201011449	Nguyễn Xuân	Tùng	27/12/2006	TC12A	000377	249	4.60
378	1201011160	Lê Mai	Anh	24/10/2006	TC12B	000378	360	5.60
379	1201011171	Nguyễn Phương	Anh	15/09/2006	TC12B	000379	408	5.40
380	1201011581	Nguyễn Thị Lan	Anh	01/07/2006	TC12B	000380	526	3.80
381	1201011179	Phạm Thị Vân	Anh	09/03/2006	TC12B	000381	135	4.40
382	1201011183	Trần Phương	Anh	06/07/2006	TC12B	000382	249	3.40
383	1201011187	Vũ Lan	Anh	26/03/2005	TC12B	000383	360	4.00
384	1201011192	Phí Thái	Bảo	14/03/2006	TC12B	000384	408	3.40
385	1201011584	Trần Tuấn	Đạt	30/09/2006	TC12B	000385	526	4.80
386	1201011220	Vũ Thành	Duy	01/07/2006	TC12B	000386	683	5.00
387	1201011229	Nguyễn Vũ Hải	Hà	23/06/2006	TC12B	000387		08
388	1201011233	Đỗ Ngọc	Hải	20/08/2005	TC12B	000388	752	4.60
389	1201011242	Ngô Thị Thu	Hạnh	14/10/2006	TC12B	000389	817	6.40
390	1201011245	Nguyễn Thu	Hiền	24/07/2006	TC12B	000390	752	6.20

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
391	1201011256 Nguyễn Đình	Hiếu	29/08/2006	TC12B	000391	135	4.20	08
392	1201011259 Nguyễn Phương	Hoa	04/08/2006	TC12B	000392	249	4.00	08
393	1201011757 Nguyễn Xuân	Hoàng	03/10/2000	TC12B	000393			08
394	1201011275 Phạm Phan Diệu	Hương	14/02/2006	TC12B	000394	360	5.40	08
395	1201011282 Hoàng Thanh	Huyền	23/07/2006	TC12B	000395	408	6.40	08
396	1201011285 Lê Thiệu	Khánh	08/10/2006	TC12B	000396			08
397	1201011301 Mai Thùy	Linh	21/11/2006	TC12B	000397	526	5.00	08
398	1201011302 Nguyễn Diệu	Linh	04/03/2006	TC12B	000398	683	6.40	08
399	1201011304 Nguyễn Khánh	Linh	18/07/2006	TC12B	000399	752	3.60	08
400	1201011306 Nguyễn Khánh	Linh	27/05/2006	TC12B	000400	817	7.40	08
401	1201011311 Nguyễn Thùy	Linh	15/03/2006	TC12B	000401	135	3.80	08
402	1201011782 Trần Khánh	Linh	14/02/2006	TC12B	000402	249	4.80	08
403	1201011321 Dương Hoàng	Long	14/09/2006	TC12B	000403	360	5.40	08
404	1201011786 Nguyễn Thị Xuân	Mai	27/04/2006	TC12B	000404	408	8.20	08
405	1201011333 Chu Quang	Minh	02/02/2006	TC12B	000405	526	7.60	08
406	1201011335 Lưu Quang	Minh	08/08/2006	TC12B	000406	683	5.80	08
407	1201011598 Nguyễn Tân Hoàn	Mỹ	28/09/2006	TC12B	000407	752	3.00	08
408	1201011352 Bùi Minh	Ngọc	03/08/2006	TC12B	000408	817	3.80	08
409	1201011356 Trần Hồng	Ngọc	01/12/2006	TC12B	000409	135	4.80	08
410	1201011360 Nguyễn Thảo	Nguyên	30/01/2006	TC12B	000410	249	4.00	08
411	1201011363 Đoàn Yến	Nhi	10/12/2006	TC12B	000411			08
412	1201011366 Phạm Lan	Nhi	13/09/2006	TC12B	000412	360	3.40	08
413	1201011370 Vũ Thị	Nhung	15/06/2006	TC12B	000413	408	4.00	08
414	1201010660 Nguyễn Nam	Phong	02/06/2002	TC12B	000414	526	4.20	08
415	1201011373 Trần Quang	Phú	02/01/2006	TC12B	000415	683	4.00	08
416	1201011381 Nguyễn Linh	Phương	18/04/2006	TC12B	000416	135	6.20	08
417	1201011385 Trần Mai Thu	Phương	21/12/2006	TC12B	000417	249	4.40	08
418	1201011387 Lèng Đức	Quang	12/02/2006	TC12B	000418	360	5.40	08
419	1201011531 Hoàng Cao	Quyết	19/04/2005	TC12B	000419	408	3.40	08
420	1201011398 Đỗ Ngọc Minh	Tâm	01/11/2006	TC12B	000420	526	4.80	08

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
421	1201011400 Nguyễn Đức	Tâm	27/04/2006	TC12B	000421	683	7.20	08
422	1201011404 Lê Thị	Thanh	08/07/2006	TC12B	000422	752	4.40	08
423	1201011060 Nguyễn Phương	Thảo	18/06/2006	TC12B	000423	817	5.60	08
424	1201011411 Trương Thị Thanh	Thảo	31/03/2005	TC12B	000424	135	4.60	08
425	1201011421 Hà Bách	Thuận	25/12/2006	TC12B	000425	249	3.80	08
426	1201011428 Phùng Hương	Trà	27/07/2006	TC12B	000426	360	7.20	08
427	1201011439 Bùi Duy	Trương	19/01/2006	TC12B	000427	408	5.40	08
428	1201011442 Nguyễn Anh	Tú	23/09/2006	TC12B	000428	526	4.40	08
429	1201011658 Lê Ngọc Thảo	Vy	24/07/2006	TC12B	000429	683	4.00	08
430	1201011155 Giang Đức	Anh	25/09/2006	NH12A	000430	752	3.20	09
431	1201011156 Hoàng Diệp	Anh	09/01/2006	NH12A	000431	817	5.80	09
432	1201011158 Hoàng Mai	Anh	22/05/2006	NH12A	000432	135	4.00	09
433	1201011652 Lê Thị Quỳnh	Anh	25/08/2006	NH12A	000433	249	3.20	09
434	1201011640 Nguyễn Duy	Anh	12/11/2006	NH12A	000434			09
435	1201011172 Nguyễn Phương	Anh	01/08/2006	NH12A	000435	360	4.40	09
436	1201010731 Phạm Thị Phương	Anh	31/12/2006	NH12A	000436	408	4.00	09
437	1201011186 Võ Phan	Anh	01/03/2006	NH12A	000437	526	4.80	09
438	1201011188 Hà Thị Nguyệt	Ánh	13/12/2006	NH12A	000438	683	2.80	09
439	1201011199 Đỗ Trung	Chiến	26/06/2005	NH12A	000439	752	4.40	09
440	1201011202 Đinh Hoàng	Đạt	16/08/2006	NH12A	000440	817	4.20	09
441	1201011206 Trần Quốc	Đạt	09/07/2006	NH12A	000441	135	3.20	09
442	1201011211 Lưu Mạnh	Dũng	10/10/2006	NH12A	000442	249	5.20	09
443	1201011221 Phạm Thị Hồng	Duyên	22/08/2006	NH12A	000443	360	3.80	09
444	1201011232 Bùi Hoàng	Hải	07/08/2006	NH12A	000444	408	5.40	09
445	1201011240 Nguyễn Thị Thu	Hằng	09/10/2006	NH12A	000445	526	5.20	09
446	1201011252 Nguyễn Vi	Hiệp	26/05/2006	NH12A	000446	683	6.40	09
447	1201011795 Đinh Việt	Hùng	26/02/2005	NH12A	000447	752	3.40	09
448	1201011276 Lê Quang	Huy	26/06/2005	NH12A	000448	817	5.80	09
449	1201011279 Nông Hoàng	Huy	20/05/2004	NH12A	000449	817	4.60	09
450	1201011281 Vũ Đình	Huyền	07/08/2006	NH12A	000450			09

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
451	1201011809 Phạm Duy	Khánh	22/03/2006	NH12A	000451	135	5.20	09
452	1201011292 Nguyễn Thị	Lan	25/05/2006	NH12A	000452	249	7.00	09
453	1201011294 Đinh Thị Diệu	Linh	02/01/2006	NH12A	000453	360	3.20	09
454	1201011296 Hoàng Diệu	Linh	09/06/2006	NH12A	000454	408	4.20	09
455	1201011298 Hoàng Thùy	Linh	15/10/2005	NH12A	000455	526	1.60	09
456	1201011313 Tạ Khánh	Linh	20/06/2005	NH12A	000456	683	2.80	09
457	1201011318 Vũ Diệu	Linh	30/08/2006	NH12A	000457	752	2.20	09
458	1201011336 Luyện Quang	Minh	01/10/2006	NH12A	000458	817	6.20	09
459	1201011341 Nguyễn Hà	My	04/09/2006	NH12A	000459	135	3.40	09
460	1201011797 Lê Huy	Nam	10/02/2006	NH12A	000460	249	6.60	09
461	1201011348 Nguyễn Thị	Ngân	28/04/2006	NH12A	000461	360	5.00	09
462	1201011357 Đồng Minh	Nguyên	06/06/2006	NH12A	000462	408	3.80	09
463	1201011620 Vũ Phương	Oanh	05/11/2006	NH12A	000463	526	3.60	09
464	1201011375 Nguyễn Tuấn	Phúc	27/04/2006	NH12A	000464			09
465	1201011378 Đàm Quỳnh	Phuong	15/04/2006	NH12A	000465	683	6.60	09
466	1201011383 Nguyễn Thị Thanh	Phuong	29/09/2006	NH12A	000466	752	4.80	09
467	1201011393 Phí Như	Quỳnh	09/09/2006	NH12A	000467	817	4.00	09
468	1201011395 Nguyễn Hùng	Son	16/08/2006	NH12A	000468	135	5.20	09
469	1201011415 Bùi Duy	Thông	05/02/2006	NH12A	000469	249	4.80	09
470	1201011417 Lương Thị Khánh	Thư	30/03/2006	NH12A	000470	360	5.00	09
471	1201011425 Đặng Thu	Trà	04/11/2006	NH12A	000471	408	6.20	09
472	1201011631 Phan Anh	Tú	22/10/2006	NH12A	000472	526	2.80	09
473	1201011444 Nguyễn Đắc	Tuấn	01/05/2006	NH12A	000473	683	7.80	09
474	1201011632 Nguyễn Chí	Uy	25/07/2006	NH12A	000474	752	7.60	09
475	1201011465 Nguyễn Thị Hải	Yến	23/03/2006	NH12A	000475	817	5.60	09
476	1001020053 Tạ Tuấn	Anh	28/08/2004	KD11B	000476	135	6.60	10
477	1201011676 Hồ Thị Quỳnh	Anh	01/09/2005	NH12B	000477	249	7.60	10
478	1201011157 Hoàng Kỳ	Anh	13/09/2006	NH12B	000478			10
479	1201011159 Hoàng Tuấn	Anh	25/01/2006	NH12B	000479	360	4.40	10
480	1201011163 Lê Thị Tú	Anh	15/11/2006	NH12B	000480	408	3.80	10

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
481	1201011169 Nguyễn Lan	Anh	28/08/2006	NH12B	000481	526	3.60	10
482	1201011181 Phùng Thị Phương	Anh	26/09/2006	NH12B	000482	683	6.20	10
483	1201011191 Lê Gia	Bảo	22/10/2006	NH12B	000483	752	3.20	10
484	1201011201 Đoàn Thị	Chinh	20/06/2006	NH12B	000484	817	7.80	10
485	1201011583 Nguyễn Tuấn	Đạt	03/04/2006	NH12B	000485	135	3.80	10
486	1201011207 Trần Tuấn	Đức	27/09/2006	NH12B	000486	135	5.00	10
487	1201011223 Nguyễn Trường	Giang	25/09/2006	NH12B	000487			10
488	1201011237 Nguyễn Ngọc	Hân	28/10/2006	NH12B	000488	249	6.00	10
489	1201011248 Vũ Thị Minh	Hiền	14/03/2006	NH12B	000489	360	7.20	10
490	1201011253 Hoàng Minh	Hiếu	24/09/2006	NH12B	000490	408	4.20	10
491	1201011258 Nông Trung	Hiếu	26/07/2006	NH12B	000491	526	5.40	10
492	1201011265 Lê Huy	Hoàng	06/01/2006	NH12B	000492	683	7.00	10
493	1201011270 Vũ Thị Thu	Huệ	25/05/2006	NH12B	000493	752	4.80	10
494	1201011273 Nguyễn Đức	Hưng	18/01/2006	NH12B	000494			10
495	1201011778 Ngô Thị Thúy	Hường	02/11/2006	NH12B	000495	817	8.00	10
496	1201011278 Nguyễn Quang	Huy	05/01/2006	NH12B	000496			10
497	1201011280 Nông Thái	Huy	20/10/2006	NH12B	000497	135	5.80	10
498	1201011590 Lưu Thị	Huyền	27/07/2005	NH12B	000498	249	5.00	10
499	1201011289 Phạm Đăng	Khoa	09/11/2006	NH12B	000499	360	4.60	10
500	1201011293 Vũ Thành	Liêm	03/01/2006	NH12B	000500	408	5.20	10
501	1201011593 Hồ Thị Diệu	Linh	04/01/2006	NH12B	000501	526	6.80	10
502	1201011297 Hoàng Khánh	Linh	08/01/2006	NH12B	000502	683	8.20	10
503	1201011315 Trần Thị Khánh	Linh	20/12/2006	NH12B	000503	752	4.60	10
504	1201011324 Đào Khánh	Ly	30/10/2006	NH12B	000504	817	2.40	10
505	1201011340 Lê Thị Trà	My	15/12/2006	NH12B	000505	135	2.40	10
506	1201011343 Nguyễn Trà	My	10/01/2006	NH12B	000506	249	7.20	10
507	1201011345 Trần Hoàng	Nam	19/10/2006	NH12B	000507			10
508	1201011353 Đỗ Thị Bích	Ngọc	26/07/2006	NH12B	000508	360	3.60	10
509	1201011374 Đặng Thanh	Phúc	06/01/2006	NH12B	000509			10
510	1201011376 Nguyễn Việt	Phúc	15/02/2005	NH12B	000510	408	3.60	10

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
511	1201011379	Đào Minh	Phương	13/02/2006	NH12B	000511	135	4.60	10
512	1201011386	Nguyễn Đức	Quân	12/06/2006	NH12B	000512	249	3.20	10
513	1201011394	Giáp Hồng	Son	24/07/2006	NH12B	000513	360	4.40	10
514	1201011396	Nguyễn Thế	Son	30/12/2005	NH12B	000514			10
515	1201011403	Đào Tất	Thắng	20/01/2006	NH12B	000515			10
516	1201011418	Nguyễn Anh	Thư	27/02/2006	NH12B	000516	408	5.40	10
517	1201011434	Nguyễn Thùy	Trang	03/12/2006	NH12B	000517	526	6.40	10
518	1201011443	Hoàng Anh	Tuấn	04/05/2006	NH12B	000518			10
519	1201011447	Trần Bùi	Tuấn	06/06/2006	NH12B	000519	683	5.00	10
520	1201011456	Nguyễn Văn	Việt	30/06/2005	NH12B	000520			10
521	1201011466	Trần Hải	Yến	08/03/2006	NH12B	000521	752	8.00	10
522	1001030556	Lê Đức	Hiếu	25/10/2004	QM10B	000522	817	6.60	10
523	1201031781	Doãn Thị Quỳnh	Anh	20/10/2006	QT12A	000523	135	3.80	11
524	1201030703	Hồ Vũ Vân	Anh	31/10/2006	QT12A	000524	249	4.20	11
525	1201030710	Lưu Ngọc	Anh	11/11/2006	QT12A	000525	360	3.80	11
526	1201030715	Nguyễn Đức Duy	Anh	22/05/2006	QT12A	000526			11
527	1201030720	Nguyễn Phú	Anh	18/10/2006	QT12A	000527	408	4.60	11
528	1201030730	Phạm Thị Mai	Anh	17/02/2006	QT12A	000528	526	6.00	11
529	1201030748	Doãn Quang	Bách	21/03/2006	QT12A	000529	683	6.00	11
530	1201041667	Nguyễn Lâm	Bình	30/10/2006	QT12A	000530	752	3.80	11
531	1201030760	Vũ Thị Kim	Chi	24/08/2006	QT12A	000531	817	4.20	11
532	1201030767	Triệu Biên	Cương	27/05/2006	QT12A	000532	135	3.80	11
533	1201030774	Nguyễn Thành	Đạt	08/11/2006	QT12A	000533			11
534	1201030778	Đỗ Huyền	Diệp	09/04/2006	QT12A	000534	249	2.80	11
535	1201030785	Nguyễn Tiến	Đức	18/05/2006	QT12A	000535	360	7.00	11
536	1201030794	Lương Chí	Dũng	25/08/2006	QT12A	000536			11
537	1201030798	Lê Đan	Dương	13/04/2006	QT12A	000537			11
538	1201030804	Nguyễn Đoàn Phong	Duy	19/04/2006	QT12A	000538	135	4.20	11
539	1201030808	Vũ Thị	Duyên	12/02/2006	QT12A	000539	249	5.00	11
540	1201031548	Đỗ Ngọc	Hà	08/12/2006	QT12A	000540	360	4.20	11

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
541	1201030817	Phạm Nguyễn Tuấn	Hải	11/01/2003	QT12A	000541	408	7.00	11
542	1201030822	Vũ Hồng	Hạnh	20/02/2006	QT12A	000542	526	3.80	11
543	1201031733	Bùi Đăng Minh	Hiền	08/10/2006	QT12A	000543	683	3.20	11
544	1201030840	Lê Thanh	Hoa	19/06/2006	QT12A	000544	752	4.00	11
545	1201030843	Hà Thu	Hoài	27/09/2006	QT12A	000545	817	4.80	11
546	1201030848	Đỗ Ánh	Hồng	22/07/2006	QT12A	000546	135	3.00	11
547	1201030855	Đồng Mạnh	Hùng	12/09/2006	QT12A	000547	249	4.20	11
548	1201031775	Phạm Thị	Hường	01/02/2006	QT12A	000548	360	4.60	11
549	1201030879	Đỗ Nam	Khánh	13/03/2006	QT12A	000549			11
550	1201030887	Trịnh Hoàng Phú	Khánh	18/05/2006	QT12A	000550			11
551	1201030891	Trần Việt	Khoa	25/01/2006	QT12A	000551	408	6.20	11
552	1201030908	Đỗ Quang	Linh	12/10/2006	QT12A	000552	526	5.40	11
553	1201030911	Hoàng Thị Thùy	Linh	12/07/2006	QT12A	000553	683	6.40	11
554	1201030933	Phan Thùy	Linh	15/08/2006	QT12A	000554	752	3.20	11
555	1201031767	Dương Đức	Long	10/09/2006	QT12A	000555	817	3.60	11
556	1201030954	Thắm Phương	Mai	13/05/2006	QT12A	000556	135	6.40	11
557	1201030965	Nguyễn Hoàng Anh	Minh	03/07/2006	QT12A	000557	249	2.20	11
558	1201031651	Trần Danh	Minh	08/08/2006	QT12A	000558	360	4.80	11
559	1201030972	Vũ Phạm Đức	Minh	28/12/2006	QT12A	000559	408	4.80	11
560	1201030982	Vũ Hải	Nam	13/11/2006	QT12A	000560			11
561	1201031562	Chu Đỗ Khánh	Ngọc	28/02/2006	QT12A	000561	526	4.40	11
562	1201031009	Nguyễn Quỳnh	Như	04/06/2006	QT12A	000562	683	3.60	11
563	1201080597	Võ Hồng	Phúc	24/09/2006	QT12A	000563	752	3.40	11
564	1201031018	Đỗ Thị Mai	Phương	03/01/2006	QT12A	000564	817	5.00	11
565	1201031794	Nguyễn Thị Văn	Phương	11/06/2005	QT12A	000565	135	4.80	11
566	1201031037	Nguyễn Thị Lệ	Quên	03/11/2005	QT12A	000566	249	5.00	11
567	1201031043	Nguyễn Duy	Sang	22/07/2006	QT12A	000567	360	2.80	11
568	1201031056	Trương Công	Thành	13/01/2001	QT12A	000568	408	5.80	11
569	1201031711	Lê Thị	Thảo	12/01/2006	QT12A	000569	526	6.20	11
570	1201031070	Hồ Thị	Thoa	05/05/2006	QT12A	000570	683	4.00	11

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
571	1201031684 Nguyễn Thị	Thúy	25/09/2006	QT12A	000571	135	6.60	11
572	1201031098 Nguyễn Thị Hà	Trang	15/05/2006	QT12A	000572	683	4.00	11
573	1201031106 Tạ Nguyễn Quỳnh	Trang	27/11/2006	QT12A	000573			11
574	1201031110 Hà Tuấn	Triệu	30/11/2006	QT12A	000574	408	4.00	11
575	1201031122 Vũ Anh	Tuấn	25/07/2006	QT12A	000575	526	5.00	11
576	1201031130 Bùi Phạm Phương	Uyên	14/05/2006	QT12A	000576	360	9.20	11
577	1201031143 Nguyễn Long	Vũ	12/08/2006	QT12A	000577			11
578	1001010827 Nguyễn Đức	Minh	23/03/2004	NH10A	000578	135	4.20	12
579	1201030706 Lê Đức	Anh	02/03/2006	QT12B	000579	249	6.40	12
580	1201030712 Mai Đức	Anh	01/02/2006	QT12B	000580	360	4.00	12
581	1201031814 Nguyễn Hoài	Anh	11/05/2006	QT12B	000581	817	7.80	12
582	1201030733 Quách Thị Phương	Anh	07/10/2006	QT12B	000582	408	3.80	12
583	1201030749 Phạm Băng	Băng	13/06/2006	QT12B	000583	249	5.00	12
584	1201030770 Trịnh Đình	Cường	08/12/2005	QT12B	000584			12
585	1201030782 Nguyễn Anh	Đức	11/03/2005	QT12B	000585	683	3.20	12
586	1201030790 Hoàng Ngọc	Dung	15/05/2006	QT12B	000586	752	4.20	12
587	1201030800 Nguyễn Khánh	Dương	21/05/2006	QT12B	000587	526	5.00	12
588	1201030805 Nguyễn Đức	Duy	02/08/2001	QT12B	000588			12
589	1201030809 Trần Hương	Giang	30/11/2006	QT12B	000589	249	4.00	12
590	1201031662 Nguyễn Văn	Hà	07/09/2006	QT12B	000590			12
591	1201030818 Đình Thị Thanh	Hằng	04/10/2006	QT12B	000591	817	6.00	12
592	1201030832 Hà Văn	Hiếu	24/04/2006	QT12B	000592			12
593	1201030841 Nguyễn Thị	Hoa	11/07/2006	QT12B	000593	752	3.60	12
594	1201030844 Nguyễn Thị	Hoài	12/07/2006	QT12B	000594	135	5.40	12
595	1201030851 Cao Đình	Huân	24/08/2006	QT12B	000595	526	4.40	12
596	1201030852 Nguyễn Thị	Huệ	11/07/2006	QT12B	000596	752	3.20	12
597	1201030856 Ngô Việt	Hùng	01/10/2006	QT12B	000597			12
598	1201031650 Nguyễn Trung	Hung	18/10/2006	QT12B	000598	683	4.00	12
599	1201030868 Nguyễn Quang	Huy	09/07/2006	QT12B	000599	817	4.80	12
600	1201030882 Nguyễn Duy	Khánh	03/06/2006	QT12B	000600			12

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
601	1201030889 Vũ Quang Nam	Khánh	24/10/2006	QT12B	000601	360	2.80	12
602	1201031636 Nguyễn Trung	Kiên	29/09/2003	QT12B	000602	249	0.00	BB100%
603	1201030909 Đỗ Thị Diệu	Linh	28/08/2006	QT12B	000603	135	6.20	12
604	1201030919 Nguyễn Lê Phương	Linh	17/12/2006	QT12B	000604	408	3.60	12
605	1201030931 Phạm Thùy	Linh	15/02/2006	QT12B	000605	360	2.40	12
606	1201030934 Tô Thị Yến	Linh	25/12/2006	QT12B	000606	135	4.20	12
607	1201030944 Nhữ Ngọc	Long	26/03/2006	QT12B	000607			12
608	1201030947 Nguyễn Hữu Thành	Luân	28/04/2006	QT12B	000608	249	4.20	12
609	1201030970 Trần Quang	Minh	08/02/2006	QT12B	000609	360	5.00	12
610	1201031560 Lê Đặng Trà	My	20/10/2006	QT12B	000610	408	6.20	12
611	1201030983 Trịnh Kế	Năng	09/01/2005	QT12B	000611	526	3.60	12
612	1201030995 Doãn Thị	Ngọc	10/09/2006	QT12B	000612	683	4.20	12
613	1201031003 Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	01/10/2006	QT12B	000613	752	5.40	12
614	1201031012 Lưu Hồng	Nhung	27/12/2006	QT12B	000614	817	5.00	12
615	1201031038 Nguyễn Thị Thu	Quyên	21/03/2006	QT12B	000615	135	6.00	12
616	1201031051 Dương Duy	Thái	01/09/2006	QT12B	000616	249	4.20	12
617	1201031057 Đào Thị Phương	Thảo	28/10/2006	QT12B	000617	360	5.00	12
618	1201031071 Đặng Kim	Thu	10/10/2006	QT12B	000618			12
619	1201031574 Đào Thanh	Trà	23/11/2006	QT12B	000619	408	4.40	12
620	1201031099 Nguyễn Thị Hồng	Trang	26/05/2006	QT12B	000620	526	4.00	12
621	1201031107 Trịnh Thùy	Trang	21/09/2006	QT12B	000621	683	3.00	12
622	1201031111 Nguyễn Quốc	Triệu	26/09/2006	QT12B	000622	752	4.00	12
623	1201031127 Trần Anh	Tuyên	05/05/2006	QT12B	000623	817	3.60	12
624	1201031132 Hà Thị Mỹ	Uyên	19/10/2006	QT12B	000624	135	2.60	12
625	1201031150 Lê Ngọc	Yến	31/01/2006	QT12B	000625	249	5.80	12
626	1201030702 Dương Thị Quỳnh	Anh	14/09/2006	QT12C	000626	360	2.80	13
627	1201030707 Lê Hồ Tuyết	Anh	20/10/2006	QT12C	000627	408	4.60	13
628	1201030713 Nguyễn Bùi Phương	Anh	21/04/2006	QT12C	000628	526	3.00	13
629	1201030719 Nguyễn Như Quỳnh	Anh	13/03/2006	QT12C	000629			13
630	1201030725 Nguyễn Thị Phương	Anh	05/02/2006	QT12C	000630			13

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
631	1201030734	Quản Vân	Anh	10/07/2006	QT12C	000631	683	3.40	13
632	1201030746	Vũ Ngọc	Ánh	29/01/2006	QT12C	000632	752	6.00	13
633	1201031769	Nguyễn Đức	Cảnh	13/03/2006	QT12C	000633			13
634	1201030771	Bùi Hồng	Đăng	17/10/2006	QT12C	000634	817	5.80	13
635	1201030777	Vũ Tiến	Đạt	25/12/2005	QT12C	000635	135	3.20	13
636	1201030783	Nguyễn Hữu Phú	Đức	13/07/2006	QT12C	000636	249	3.60	13
637	1201030792	Phạm Thị Thùy	Dung	30/10/2006	QT12C	000637	360	4.40	13
638	1201030797	Đinh Thùy	Dương	22/03/2006	QT12C	000638	408	3.60	13
639	1201030803	Phạm Văn Hoàng	Dương	14/02/2006	QT12C	000639	526	4.20	13
640	1201030806	Nguyễn Hoàng	Duy	06/01/2006	QT12C	000640	817	3.00	13
641	1201030810	Chu Thị	Hà	13/05/2006	QT12C	000641	752	7.00	13
642	1201030816	Phạm Nam	Hải	18/09/2006	QT12C	000642	526	5.60	13
643	1201030819	Mai Thị	Hằng	05/11/2005	QT12C	000643	683	2.20	13
644	1201030834	Nguyễn Trung	Hiếu	25/07/1999	QT12C	000644	526	4.80	13
645	1201031553	Bế Thị Thu	Hoài	22/04/2006	QT12C	000645	408	4.60	13
646	1201031764	Nguyễn Huy	Hoàng	22/07/2006	QT12C	000646			13
647	1201030857	Nguyễn Mạnh	Hùng	27/11/2006	QT12C	000647	360	2.60	13
648	1201030860	Đỗ Duy	Hưng	29/09/2006	QT12C	000648			13
649	1201031660	Nguyễn Văn	Hưng	05/12/2006	QT12C	000649			13
650	1201030873	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	25/04/2006	QT12C	000650	249	3.20	13
651	1201030885	Trần Vân	Khánh	02/09/2006	QT12C	000651	135	4.20	13
652	1201030890	Lý Duy	Khoa	15/09/2006	QT12C	000652	817	2.80	13
653	1201030900	Phạm Chi	Lan	12/04/2006	QT12C	000653	752	2.80	13
654	1201030904	Đào Khánh	Linh	20/03/2006	QT12C	000654			13
655	1201030926	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	21/04/2006	QT12C	000655	683	3.80	13
656	1201030932	Phan Thị Dương	Linh	16/09/2006	QT12C	000656	526	3.60	13
657	1201030946	Vũ Xuân Hoàng	Long	15/02/2006	QT12C	000657	408	4.00	13
658	1201030950	Dương Ánh	Ly	07/08/2006	QT12C	000658	360	4.60	13
659	1201030959	Nguyễn Đức	Mạnh	17/02/2006	QT12C	000659	249	4.60	13
660	1201021804	Mai Kim Thành	Minh	09/12/2006	QT12C	000660			13

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
661	1201030971	Trịnh Bảo	Minh	15/07/2006	QT12C	000661	135	4.20	13
662	1201030974	Nguyễn Thị Trà	My	10/03/2006	QT12C	000662	817	4.80	13
663	1201030997	Lê Hà Tuấn	Ngọc	21/08/2006	QT12C	000663	752	3.60	13
664	1201031007	Phạm Thị Yến	Nhi	03/09/2006	QT12C	000664	683	5.40	13
665	1201031035	Vũ Đức	Quân	05/03/2005	QT12C	000665	526	4.60	13
666	1201031041	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	09/09/2006	QT12C	000666			13
667	1201031052	Nguyễn Đình	Thái	27/11/2006	QT12C	000667	408	4.00	13
668	1201031058	Đỗ Bích	Thảo	15/11/2006	QT12C	000668	360	5.20	13
669	1201031068	Nguyễn Đức	Thọ	17/11/2006	QT12C	000669	249	4.60	13
670	1201031089	Bùi Huyền	Trang	13/09/2006	QT12C	000670	135	3.80	13
671	1201031096	Nguyễn Quỳnh	Trang	01/01/2006	QT12C	000671	817	3.40	13
672	1201020438	Nguyễn Quỳnh	Trang	04/12/2006	QT12C	000672	752	3.20	13
673	1201031101	Nguyễn Thị Thu	Trang	18/10/2006	QT12C	000673	683	3.00	13
674	1201031109	Vũ Thị Huyền	Trang	27/11/2006	QT12C	000674	526	6.00	13
675	1201031121	Phạm Đắc Thái	Tuấn	28/09/2006	QT12C	000675	683	3.80	13
676	1201031129	Nguyễn Văn	Ước	28/03/2006	QT12C	000676	752	3.80	13
677	1201030695	Đỗ Thành	An	12/12/2006	QM12A	000677	817	3.60	14
678	1201030705	Hoàng Thị Mai	Anh	16/11/2006	QM12A	000678			14
679	1201030716	Nguyễn Hà Hoàng	Anh	09/04/2006	QM12A	000679			14
680	1201031779	Nguyễn Thị Vân	Anh	12/08/2006	QM12A	000680	683	5.20	14
681	1201030729	Phạm Phương	Anh	09/01/2006	QM12A	000681	752	3.80	14
682	1201030738	Trần Việt	Anh	20/07/2006	QM12A	000682			14
683	1201030740	Vũ Đặng Châu	Anh	30/04/2005	QM12A	000683	526	3.80	14
684	1201030753	Lý Mạnh	Cao	22/10/2006	QM12A	000684	360	4.60	14
685	1201030756	Nguyễn Minh	Châu	07/02/2006	QM12A	000685	135	4.60	14
686	1201030766	Đoàn Đại	Cương	08/09/2006	QM12A	000686	817	3.20	14
687	1201030781	Ngô Minh	Đức	30/07/2006	QM12A	000687			14
688	1201030787	Phạm Văn	Đức	26/09/2006	QM12A	000688	408	4.40	14
689	1201030796	Đặng Thùy	Dương	02/10/2006	QM12A	000689	135	3.80	14
690	1201030807	Trương Thị Mỹ	Duyên	10/09/2006	QM12A	000690	249	4.20	14

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
691	1201031643 Nguyễn Trường	Giang	24/03/2004	QM12A	000691	360	4.20	14
692	1201030813 Phí Thu	Hà	23/10/2006	QM12A	000692	526	2.40	14
693	1201030825 Nguyễn Hữu	Hào	23/11/2006	QM12A	000693	249	3.80	14
694	1201030835 Phạm Trần	Hiếu	25/12/2006	QM12A	000694	408	3.40	14
695	1201030845 Phạm Quốc	Hoan	05/06/2006	QM12A	000695			14
696	1201030859 Đinh Văn	Hung	14/04/2006	QM12A	000696	135	5.00	14
697	1201030865 Vũ Thị	Hương	17/09/2006	QM12A	000697	817	4.40	14
698	1201030901 Cao Thị Hồng	Liên	28/07/2006	QM12A	000698			14
699	1201030906 Đinh Phương	Linh	31/08/2006	QM12A	000699	752	3.60	14
700	1201030915 Nguyễn Diệu	Linh	18/08/2006	QM12A	000700	683	4.60	14
701	1201030922 Nguyễn Thị	Linh	19/08/2006	QM12A	000701	360	3.80	14
702	1201030930 Phạm Thị Khánh	Linh	03/12/2006	QM12A	000702	249	4.40	14
703	1201031742 Chu Huy	Long	02/06/2006	QM12A	000703	752	4.00	14
704	1201031798 Phạm Hoàng	Long	24/07/2006	QM12A	000704			14
705	1201030949 Đào Thị Cẩm	Ly	02/10/2006	QM12A	000705	683	4.80	14
706	1201030953 Nguyễn Hoàng Tuyết	Mai	05/08/2006	QM12A	000706	360	5.00	14
707	1201031649 Đinh Quang	Minh	02/10/1999	QM12A	000707	249	4.80	14
708	1201030968 Phạm Công	Minh	23/07/2006	QM12A	000708	135	4.00	14
709	1201030975 Nguyễn Thị Trà	My	08/10/2006	QM12A	000709	408	3.20	14
710	1201030989 Phạm Ngọc	Ngân	24/05/2006	QM12A	000710	526	5.60	14
711	1201031661 Đặng Khánh	Ngọc	24/02/2006	QM12A	000711	817	2.80	14
712	1201031001 Đinh Thị Minh	Nguyệt	22/03/2006	QM12A	000712	135	4.60	14
713	1201031015 Trần Kim	Oanh	19/09/2006	QM12A	000713	408	4.40	14
714	1201031019 Dương Thị Hà	Phương	12/09/2006	QM12A	000714	526	3.60	14
715	1201031026 Phạm Hà	Phương	11/07/2006	QM12A	000715	817	6.20	14
716	1201031039 Vũ Thị Lệ	Quyên	02/08/2006	QM12A	000716	360	5.40	14
717	1201031605 Trần Hoài	Sơn	15/09/2006	QM12A	000717	249	3.80	14
718	1201031053 Nguyễn Văn	Thái	05/06/2006	QM12A	000718			14
719	1201031059 Đoàn Thị Phương	Thảo	28/09/2006	QM12A	000719	752	2.20	14
720	1201031064 Nguyễn Thị Phương	Thảo	03/11/2006	QM12A	000720	683	4.00	14

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
721	1201031075	Trần Thị	Thu	12/08/2006	QM12A	000721	360	3.00	14
722	1201031078	Đỗ Thị	Thủy	29/10/2006	QM12A	000722	249	4.00	14
723	1201031083	Đặng Thị Thanh	Thùy	03/09/2006	QM12A	000723	817	4.40	14
724	1201031087	Lê Thị	Trà	15/05/2006	QM12A	000724	135	3.20	14
725	1201031093	Ngô Thị Kiều	Trang	21/03/2006	QM12A	000725			14
726	1201031112	Đặng Thị	Trinh	29/01/2006	QM12A	000726	408	4.20	14
727	1201031576	Nguyễn Như Cẩm	Tú	28/09/2006	QM12A	000727	526	4.80	14
728	1201031125	Nguyễn Xuân	Tùng	17/11/2006	QM12A	000728	817	5.00	14
729	1201031134	Nguyễn Phương	Uyên	12/10/2005	QM12A	000729			14
730	1201031137	Nguyễn Văn	Vĩ	12/07/2006	QM12A	000730	135	2.60	14
731	1201031816	Lê Quang	Vinh	25/01/2004	QM12A	000731			14
732	1201060497	Hoàng Thị	Duyên	05/08/2006	KA12A	000732	408	4.00	17
733	1201030709	Lê Thị Ngọc	Anh	20/09/2006	QM12B	000733	135	5.20	15
734	1201030724	Nguyễn Quỳnh	Anh	10/04/2006	QM12B	000734	249	7.00	15
735	1201031536	Nguyễn Trâm	Anh	09/02/2006	QM12B	000735	360	6.20	15
736	1201031668	Trần Đức	Anh	27/09/2006	QM12B	000736	408	3.60	15
737	1201030739	Trương Thị Mai	Anh	08/12/2006	QM12B	000737	526	3.60	15
738	1201030741	Vũ Lan	Anh	17/02/2006	QM12B	000738	683	3.00	15
739	1201030754	Phan Thùy	Châm	08/05/2006	QM12B	000739	752	2.80	15
740	1201030761	Đinh Thị	Chiều	09/09/2006	QM12B	000740	817	7.60	15
741	1201030795	Chu Thùy	Dương	09/08/2005	QM12B	000741	135	8.60	15
742	1201030799	Lê Đăng	Dương	04/08/2006	QM12B	000742			15
743	1201031547	Nguyễn Thị Hương	Giang	30/06/2006	QM12B	000743	249	7.80	15
744	1201030811	Hoàng Thị Ngọc	Hà	21/11/2006	QM12B	000744	360	6.20	15
745	1101030537	Lưu Thu	Hà	23/01/2005	QM12B	000745	408	8.40	15
746	1201030824	Lê Thanh	Hào	17/12/2006	QM12B	000746	526	6.40	15
747	1201030826	Nguyễn Thanh	Hiên	07/08/2006	QM12B	000747	683	7.40	15
748	1201030836	Trần Trung	Hiếu	12/01/2006	QM12B	000748	752	2.40	15
749	1201031674	Chu Mạnh	Hùng	15/01/2006	QM12B	000749	817	3.40	15
750	1201031554	Lưu Thị	Huyền	20/06/2005	QM12B	000750	135	4.00	15

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
751	1201030895 Nguyễn Văn	Kiên	27/07/2006	QM12B	000751	249	3.40	15
752	1201030896 Trần Thanh	Lâm	08/02/2005	QM12B	000752			15
753	1201030905 Đinh Nguyễn Hải	Linh	19/03/2006	QM12B	000753			15
754	1201030914 Ngô Thị	Linh	04/01/2006	QM12B	000754	360	5.40	15
755	1201030916 Nguyễn Hà Khánh	Linh	05/09/2006	QM12B	000755	408	4.40	15
756	1201030924 Nguyễn Thị Khánh	Linh	13/11/2006	QM12B	000756	526	4.20	15
757	1201030927 Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2006	QM12B	000757			15
758	1201030929 Phạm Thị	Linh	18/10/2006	QM12B	000758	135	4.00	15
759	1201031647 Phan Ngọc	Linh	19/04/2006	QM12B	000759	249	3.80	15
760	1201031679 Lâm Khánh Bảo	Long	12/04/2006	QM12B	000760	360	4.60	15
761	1201030945 Vũ Gia	Long	18/01/2006	QM12B	000761			15
762	1201031642 Lê Tuyết	Mai	10/11/2006	QM12B	000762	408	5.60	15
763	1201030964 Nguyễn Hoàng	Minh	13/03/2006	QM12B	000763	526	5.00	15
764	1201030993 Phạm Thị	Ngoan	19/10/2006	QM12B	000764	683	3.00	15
765	1201030999 Lương Minh	Ngọc	22/07/2006	QM12B	000765	752	5.60	15
766	1201031766 Nguyễn Thị	Oanh	11/06/2006	QM12B	000766	817	4.80	15
767	1201031017 Trần Hồng	Phúc	31/10/2006	QM12B	000767	135	5.40	15
768	1201031020 Lê Thị Thu	Phương	29/10/2006	QM12B	000768	249	3.40	15
769	1201031027 Đinh Thị	Phượng	02/09/2006	QM12B	000769			15
770	1201031036 Nguyễn Đức	Quang	07/08/2006	QM12B	000770	360	4.20	15
771	1201030667 Đỗ Ngọc	Sáng	22/11/2006	QM12B	000771	408	5.20	15
772	1201031046 Phạm Thái	Son	21/07/2006	QM12B	000772	526	5.40	15
773	1201031569 Lê Thanh	Tâm	06/06/2006	QM12B	000773			15
774	1201031055 Phạm Tiến	Thành	08/09/2006	QM12B	000774			15
775	1201031077 Ngô Thị Minh	Thuy	11/09/2006	QM12B	000775	683	6.60	15
776	1201031079 Nguyễn Thị Thanh	Thủy	04/07/2006	QM12B	000776	752	4.40	15
777	1201031082 Nguyễn Thu	Thúy	16/12/2006	QM12B	000777	817	3.20	15
778	1201031085 Nguyễn Văn	Tiến	14/06/2006	QM12B	000778			15
779	1201031091 Hà Kiều	Trang	06/06/2003	QM12B	000779	135	6.40	15
780	1201031095 Nguyễn Quỳnh	Trang	08/12/2006	QM12B	000780	249	4.20	15

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
781	1201031575 Nguyễn Việt	Trình	19/09/2006	QM12B	000781	360	5.20	15
782	1201031116 Nguyễn Thanh	Tú	25/09/2006	QM12B	000782	408	6.00	15
783	1201031753 Bùi Ngọc	Tuyển	06/08/2006	QM12B	000783	526	5.20	15
784	1001020207 Nguyễn Thị Ngọc	Nam	08/04/2004	KD10C	000784	683	4.40	16
785	1001021023 Nông Hoàng	Nam	18/04/2004	KD10D	000785	752	4.20	16
786	1201070623 Đặng Thái	Anh	12/09/2006	KL12A	000786	817	4.60	16
787	1201070625 Lưu Quỳnh	Anh	05/06/2006	KL12A	000787	135	6.40	16
788	1201070637 Hoàng Thị Thu	Hiền	21/01/2006	KL12A	000788	249	6.40	16
789	1201070638 Nguyễn Thu	Hiền	21/05/2006	KL12A	000789	360	5.80	16
790	1201070639 Lê Trung	Hiếu	01/06/2006	KL12A	000790			16
791	1201070641 Nguyễn Thị	Huế	27/07/2006	KL12A	000791	408	4.60	16
792	1201070642 Đinh Quang	Huy	06/03/2006	KL12A	000792	135	2.60	16
793	1201070656 Hoàng Khánh	Ngọc	27/08/2006	KL12A	000793	249	4.40	16
794	1201070661 Thiều Quý	Phúc	02/04/2005	KL12A	000794	360	4.80	16
795	1201070681 Trần Thị Quỳnh	Trang	11/11/2006	KL12A	000795	408	7.20	16
796	1201070690 Đào Hải	Yến	24/09/2006	KL12A	000796	526	6.60	16
797	1001071171 Vũ Văn	Trường	18/12/2004	QL10A	000797			16
798	1201070628 Vũ Tú	Anh	04/01/2006	QL12A	000798	683	6.40	16
799	1201070631 Hoàng Thị Linh	Chiên	06/03/2006	QL12A	000799	752	6.00	16
800	1201070632 Nguyễn Quốc	Cường	05/05/2006	QL12A	000800	817	1.60	16
801	1201070636 Phạm Thu	Hà	13/06/2006	QL12A	000801	135	5.00	16
802	1201070644 Trần Thị Phương	Lan	19/02/2006	QL12A	000802	249	4.80	16
803	1201070647 Lê Thị Mỹ	Linh	10/10/2006	QL12A	000803	360	5.20	16
804	1201070649 Phạm Công	Linh	17/10/2006	QL12A	000804	408	7.00	16
805	1201070658 Nguyễn Hồng	Nhung	09/07/2006	QL12A	000805	526	4.80	16
806	1201070663 Nguyễn Thị	Phương	31/05/2006	QL12A	000806	683	4.00	16
807	1201070668 Tạ Khắc	Sơn	05/12/2006	QL12A	000807	752	3.40	16
808	1201070671 Hà Phương	Thanh	13/07/2006	QL12A	000808	817	3.00	16
809	1201070672 Nguyễn Thu	Thảo	11/10/2006	QL12A	000809	135	4.20	16
810	1201070677 Ngô Thị Hương	Trà	28/12/2006	QL12A	000810	249	4.40	16

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
811	1201070680 Lê Huyền	Trang	02/02/2006	QL12A	000811	360	7.00	16
812	1201070682 Đinh Vũ Việt	Trinh	01/10/2006	QL12A	000812	408	4.40	16
813	1201070687 Hoàng Quốc	Việt	03/02/2005	QL12A	000813	526	3.80	16
814	1201070688 Nguyễn Thành	Vinh	02/02/2006	QL12A	000814	683	4.20	16
815	1201070689 Hồ Thảo	Vy	28/10/2006	QL12A	000815	752	7.40	16
816	1001030682 Nguyễn Tiến	Sỹ	23/11/2004	QM10A	000816			16
817	1001030661 Nguyễn Hà	Phong	09/01/2004	QM10B	000817			16
818	1001030690 Nguyễn Hồng	Thanh	04/04/2004	QM10B	000818	526	6.60	16
819	1001011687 Đặng Hà	Đông	01/12/2004	TC10B	000819			16
820	1201061519 Bùi Xuân	An	10/01/2006	KA12A	000820	408	9.40	17
821	1201060492 Phạm Thị Ngọc	Anh	10/06/2006	KA12A	000821	360	9.40	17
822	1201061634 Tăng Hà Kiều	Anh	04/05/2006	KA12A	000822	249	4.80	17
823	1201061522 Trịnh Thị Yến	Chi	11/02/2006	KA12A	000823	135	3.80	17
824	1201060496 Nguyễn Anh	Dũng	19/08/2006	KA12A	000824	817	4.20	17
825	1201061523 Nguyễn Tiến	Dũng	18/05/2006	KA12A	000825			17
826	1201060499 Nguyễn Hương	Giang	28/12/2006	KA12A	000826	135	4.40	17
827	1201060504 Lê Thanh	Hoa	19/07/2006	KA12A	000827	249	5.80	17
828	1201060505 Nguyễn Đức	Hoàng	29/06/2006	KA12A	000828	360	4.80	17
829	1201061525 Phan Huy	Hoàng	10/10/2006	KA12A	000829	408	7.40	17
830	1201060507 Đoàn Quang	Huy	04/07/2006	KA12A	000830	526	5.60	17
831	1201060511 Lê Thị Hoài	Linh	01/01/2006	KA12A	000831	683	5.80	17
832	1201060513 Nguyễn Khánh	Ly	09/05/2006	KA12A	000832	752	4.20	17
833	1201060515 Nguyễn Hồng	Minh	27/10/2006	KA12A	000833			17
834	1201060516 Lưu Quỳnh	Nga	05/04/2006	KA12A	000834	817	5.00	17
835	1201060517 Nguyễn Thị Phương	Nga	14/02/2006	KA12A	000835	135	6.60	17
836	1201060518 Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	01/09/2006	KA12A	000836	249	7.60	17
837	1201060519 Lèng Thái	Nguyên	25/10/2006	KA12A	000837	360	3.40	17
838	1201060520 Ngô Long	Nhật	27/10/2003	KA12A	000838	408	7.20	17
839	1201060523 Đào Thị	Quỳnh	16/05/2006	KA12A	000839	526	6.00	17
840	1201060524 Phạm Thanh	Tâm	17/07/2006	KA12A	000840	683	4.80	17

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K12: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
841	1201060525 Lê Thị Thu	Thảo	31/07/2006	KA12A	000841	752	7.60	17
842	1201060526 Nguyễn Thanh	Thảo	11/11/2006	KA12A	000842	817	7.20	17
843	1201060527 Bùi Ánh	Thư	25/07/2006	KA12A	000843	135	4.00	17
844	1201060529 Đoàn Phúc	Toàn	01/11/2005	KA12A	000844	249	5.40	17
845	1201060532 Nguyễn Thị Kiều	Trang	05/05/2006	KA12A	000845	360	2.00	17
846	1201060533 Nguyễn Đức	Trung	12/02/2006	KA12A	000846	408	5.20	17
847	1201060534 Vương Tuấn	Tú	04/09/2006	KA12A	000847			17
848	1201060535 Vũ Duy	Vũ	23/06/2006	KA12A	000848	526	7.60	17
849	1201060537 Vũ Thị Thảo	Vy	16/11/2005	KA12A	000849			17
850	1201020063 Nguyễn Châu	Anh	06/03/2006	KC12A	000850	683	2.40	17
851	1201020071 Nguyễn Quỳnh	Anh	17/11/2006	KC12A	000851	752	5.00	17
852	1201020082 Phạm Trần Hải	Anh	11/11/2006	KC12A	000852	817	6.60	17
853	1201020099 Vương Thị Ngọc	Ánh	03/12/2006	KC12A	000853	135	4.80	17
854	1201020121 Đỗ Trung	Đoàn	20/11/2006	KC12A	000854			17
855	1201020122 Bùi Minh	Đức	22/05/2006	KC12A	000855	249	5.00	17
856	1201020124 Lục Hoàng Thùy	Dung	02/07/2006	KC12A	000856	360	5.60	17
857	1201020129 Trần Trung	Dũng	12/11/2006	KC12A	000857	408	4.60	17
858	1201020259 Trương Ngọc	Linh	25/12/2006	KC12A	000858	526	5.40	17
859	1201020282 Bùi Thanh	Mai	27/07/2006	KC12A	000859	683	4.00	17
860	1201020294 Lê Quang	Minh	25/09/2003	KC12A	000860			17
861	1201020376 Nguyễn Mai	Tâm	02/01/2006	KC12A	000861	752	5.80	17
862	1201021511 Nguyễn Minh	Thu	14/08/2006	KC12A	000862	817	6.60	17
863	1201020472 Nguyễn Huyền	Vi	17/09/2006	KC12A	000863	683	5.80	17
864	1001020092 Đào Thị Thùy	Dương	05/11/2004	KD10A	000864	752	3.60	17
865	1101020997 Trần Nguyễn Thảo	My	28/08/2005	KD11A	000865	817	3.80	17

Tổng số bài: 764

Hưng Yên, Ngày 20 tháng 01 năm 2026

Cán bộ chấm 1


Nguyễn Thị Bích Hương

Cán bộ chấm 2


Đoàn Thị Huệ